

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-ST  
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tiến Dũng.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Thủy – Ông Đinh Trọng Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao huyện Đ– tỉnh Lâm Đồng xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 đối với:

**\* Bị cáo Nguyễn Tấn P**, sinh năm 1987; tại: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Số A, B, phường C, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1961; Vợ: Trần Thị Thu T1, sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam giữ và chuyển tạm giam từ ngày 28/9/2020 đến nay. “*Có mặt*”.

**\* Những người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1981.

Trú tại: Số D, khu phố O, phường T2, quận T3, Tp HCM. “*Vắng mặt*”.

- Anh Bùi Nguyễn Trọng N, sinh năm: 1985.

Trú tại: Số X, K, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. “*Vắng mặt*”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2020, Nguyễn Tấn P đến nhà của Bùi Nguyễn Trọng N ở số Q, Y, phường C1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì được N rủ đi Thành phố Hồ Chí M, P đồng ý. Sau đó, N và P đón xe khách đến nhà anh S ở khu Chung cư số A1, B1, quân B1, thành phố Hồ Chí M chơi. Đến khoảng 10 giờ 00 phút sáng ngày 27/9/2020, P nhắn tin và hẹn một

người bạn tên P1 (*P không biết rõ nhân thân lai lịch*) đến quán giải khát gần chung cư để uống cà phê. Khi gặp nhau, P được P1 cho một túi nylon bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng rồi đi về. P biết đó là ma túy đá nên đã nhét vào bên trong vành mũ lưỡi trai đang đội trên đầu rồi đi về nhà anh S. Sau đó, N nhờ Nguyễn Hoàng M đi thuê xe ô tô để chở Nhân và P về Tp.B nên M đã thuê xe ô tô biển số 51G – 823.82 của anh Nguyễn Văn T4 rồi sau đó chở N và P về Lâm Đồng. Khi lên xe, N xách theo 01 hộp giấy (vỏ hộp bánh Chocopie) bên trong có 05 cọng thủy tinh và 01 con hươu bằng thủy tinh. Trên đường đi, khi đi đến địa phận huyện T3, tỉnh Đồng Nai thì P lấy 01 chai nước ngọt Number 1, 01 ống hút và lấy “nồi” (ống thủy tinh) làm dụng cụ để sử dụng ma túy đá rồi lấy túi nylon có ma túy ở trên vành mũ xuống lấy một ít ma túy đá cho vào nồi và cùng N, M cùng sử dụng ngay trên xe ô tô. Đến khoảng 02h00 sáng ngày 28/9/2020, khi xe đi đến ngã ba M1, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng thì N nói với M và P đi vào mỏ đá của N tại xã Q1, huyện C1, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó, M điều khiển xe ô tô theo tỉnh lộ 721 đi vào huyện C1 nhưng khi đi đến bùng binh cầu mới Đ, thì N nói M điều khiển xe đi vào đường liên thôn để đi qua thôn I, xã A2 rồi vòng ra Tỉnh lộ 721. Khi xe ô tô đi đến khu vực thuộc tổ dân phố E, thị trấn Đ, huyện Đ thì xe bị thùng võ không tiếp tục đi được. Trong khi chờ trời sáng để sửa xe, P tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong “nồi” thì bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện trong mũ lưỡi trai của P đang đội trên đầu có 01 (một) gói nylon hình chữ nhật màu trắng, kính thước 3,5cm x 6,2cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng để xử lý.

Ngoài ra, kiểm tra trên xe ô tô biển số 51G – 823.82, còn P hiện:

- 01 (một) một túi nylon màu trắng, kính thước 7cm x 11cm có chứa 30 (ba mươi) viên nén có nhiều màu sắc, hình dạng khác nhau ở bên trong túi vải màu đen, nhét phía sau lưng ghế bên phụ.

- 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cm x 2,2cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng ở bộ phận cài dây an toàn ghế sau ghế tài xế.

- 01 (một) chai nhựa “number1” dung tích 330ml, trên nắp có đục 02 lỗ tròn đường kính 05cm, 01 ống hút bằng nhựa dài 54cm (một nửa màu xanh dương, một nửa màu xanh lá), đường kính 0,5cm, 01 ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình cầu, phía trong hình cầu chứa chất màu nâu nằm dưới gầm ghế bên phụ.

- 05 ống thủy tinh được uốn cong một đầu hình tròn, đường kính 0,5cm, một đầu có hình cầu.

- 01 bình thủy tinh hình dạng “con hươu”, chiều cao 15,5cm, dài 15,5cm, phần trên đuôi hươu có gắn 01 ống hình trụ đường kính 1,2cm, cao 2,3cm.

Ngày 30/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với các chất nghi là ma túy đã thu giữ trên người của Nguyễn Tấn P và trong xe ô tô. Tại, Kết luận giám định và kết luận giám định bổ sung số 1819/GĐ-PC09 ngày 30/9/2020 và ngày 06/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon hình chữ nhật màu trắng, kính thước 3,5cm x 6,2cm, hàn kín 3 cạnh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ trên vành mũ của Nguyễn Tấn P là ma túy, khối lượng: 4,0998 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cm x 2,2cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu giữ ở chốt cài dây an toàn ghế sau ghế tài xế là ma túy, khối lượng: 0,0559gam, loại Methamphetamine.

- 30 viên dạng nén nhiều hình dạng, màu sắc khác nhau không có hàm lượng chất ma túy.

- Tinh thể màu nâu đựng trong phần đầu có hình cầu của một ống thủy tinh được uốn cong thu giữ dưới gầm ghế là ma túy, khối lượng: 0,0949gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSĐT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P từ 42 (*bốn mươi hai*) tháng đến 54 (*năm mươi bốn*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào chiều ngày 26/9/2020, khi được N rủ đi thành phố Hồ Chí M chơi, P đồng ý nên sau đó N và P đón xe khách đi đến nhà anh S ở thành phố Hồ Chí M. Khi đến nơi, N gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng M đến nhà anh S chơi rồi cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, P nhắn tin và hẹn gặp P1 (*không rõ nhân thân lai lịch*) đến quán giải khát gần nhà anh Sơn để uống cà phê. Khi gặp nhau, P được Phong cho một túi nilon bên trong có đựng các hạt tinh thể màu trắng rồi đi về, P biết đó là ma túy đá nên đã nhét vào bên trong vành mũ lưỡi trai bằng vải màu rằn ri đang đội trên đầu rồi đi về nhà anh Sơn. Đến 22 giờ 00 phút ngày 27/9/2020, Nhân nhờ M thuê xe ô tô tự lái chờ Nhân và P về thành phố B nên M đã thuê chiếc xe ô tô hiệu Mazda 3, biển số 51G – 823.82 của anh Nguyễn Văn T4 để chở N và P về nhà. Khi đi đến địa phận huyện T3, tỉnh Đồng Nai thì P lấy túi nilon có ma túy ở trên vành mũ ra đổ vào “cóng” rồi cùng Nhân và P sử dụng ma túy ngay trên xe ô tô. Khi đến ngã ba M1, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng thì N nói M điều khiển xe ô tô đi vào huyện C1 để xem mỏ đá. Khi đi đến tổ dân phố E, thị trấn Đ thì xe ô tô bị thùng vó, không đi được nên trong lúc chờ trời sáng để sửa xe, P tiếp tục sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đ tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trên trong vành mũ lưỡi trai P đang đội trên đầu 01 bịch nilon kích thước 3,5cm x 6,2cm, bên trong gói nylon có chứa 4,0998 gam, loại Methamphetamine và 01 ống thủy tinh có phần đầu hình cầu bên trong có chất màu nâu là ma túy, khối lượng: 0,0949gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy P tàng trữ 4,1947gam (*Bốn phẩy một chín bốn bảy gam*).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội và nhiều loại tội phạm nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy gây ra là nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng tuy nhiên bị cáo bất chấp pháp luật nghiêm cấm, cố tình mua ma túy để sử dụng. Hiện nay tình trạng sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và bản thân bị cáo cũng đang bị nghiện ma túy, do vậy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4] Quá trình điều tra Nguyễn Tấn P khai nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra P hiện thu giữ trên vành mũ lưỡi trai của P là của một người bạn tên P1 ở thành phố Hồ Chí M cho mang về sử dụng. P không nói cho M và N biết về số ma túy và P không biết về nhân thân, lai lịch cụ thể của P1 nên không đủ cơ sở để xử lý do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) túi nylon màu trắng, kích thước 1,8cm x 2,2cm bên trong chứa 0,0559 gam, loại Methamphetamine đã thu giữ ở bộ phận cài dây an toàn ghế sau ghế tài xế trên xe ô tô. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định xe ô tô hiệu Mazda, biển số 51G-523.82 được anh T4 sử dụng để cho thuê xe tự lái nên có nhiều người sử dụng và trước khi cho M thuê xe, anh T4 và M không kiểm tra xe và quá trình điều tra không chứng M được gói ma túy này của ai nên tách ra tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 30 (ba mươi) viên dạng viên kẹo, nhiều hình dạng, màu sắc khác nhau (thường gọi là “kẹo cỏ”) mà Cơ quan điều tra kiểm tra P hiện trên xe ô tô là của Nguyễn Hoàng M cho N mang về sử dụng. Tuy nhiên, quá trình giám định xác định không phải là ma túy nên không đủ cơ sở xử lý đối với M và N do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra xác định, Nguyễn Hoàng M và Bùi Nguyễn Trọng N là những người nghiện ma túy nên khi P sử dụng ma túy trên xe ô tô thì cùng tham gia sử dụng, P không có hành vi rủ rê, lôi kéo N và M sử dụng ma túy. Do đó, không có đủ căn cứ để xác định P có hành vi tổ chức, rủ rê, lôi kéo M và N sử dụng trái phép chất ma túy, còn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N và M, Công an huyện Đ đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 màu đen của Bùi Nguyễn Trọng N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu đen của Nguyễn Hoàng M, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N và M là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng, biển số 51G – 823.82, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1985, trú tại D1, Q1, phường P2, quận T3, Tp.Hồ Chí M. Anh T4 cho Nguyễn Hoàng M thuê từ 18 giờ 30 phút ngày 27/9/2020, việc M sử dụng xe ô tô đi đâu, làm gì anh T4 không biết. Xét thấy, chiếc xe ô tô nói trên là tài sản hợp pháp của anh T4, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh Nguyễn Văn T4 là phù hợp.

**[5] Về vật chứng của vụ án:**

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng ghi số 1819/2020/PC09 đã niêm phong, có chữ ký của các ông Nguyễn Quang H, Võ Như T5, Lê Văn T6 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: Ba đối tượng phạm tội về ma túy tại TDP E, TT Đ, Đ. QĐTC: 35/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 28/9/2020. Mẫu hoàn M1 đến M9:

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật kích thước 08cm X 17,5cm X 08cm đã niêm phong, có chữ ký của các ông Nguyễn Quang H, Võ Như T5, Lê Văn T6, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: vụ 1819/2020 ba đối tượng phạm tội về ma túy tại đoạn đường liên thôn thuộc TDP E, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, QĐTC: 35/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 28/9/2020, bao gói vật chứng;

+ 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình tròn, đường kính 0,5cm, một đầu có hình cầu. 01 (một) bình thủy tinh có hình dáng con hươu, chiều cao nhất là 15,5cm, chiều dài 15,5cm, phần trên đuôi hươu có gắn một ống thủy tinh hình trụ tròn đường kính 1,2cm, cao 2,3cm. 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải rằn ri màu xanh xám. 01 (một) túi vải màu đen, hình hộp chữ nhật, chiều cao 11cm, chiều rộng 11cm, chiều dài 23cm, trên túi có gắn mác chữ “Pleasure Supply”. 01 (một) chai nhựa “Number 1”, dung tích 330ml, trên nắp chai có lỗ tròn đường kính 0,5cm. 01 (một) ống nhựa màu xanh lá và xanh dương, chiều dài 54cm, đường kính 0,5cm. Toàn bộ đồ đạc trên được bỏ trong hộp giấy màu vàng kính thước 24cm x 20cm x 9cm, trên hộp giấy có các họa tiết chiếc ô và lá, có chữ “Spicial”. Các mép hộp đều được niêm phong của cơ quan CSĐT và có chữ ký của ông Nguyễn Quốc P3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tấn P, Bùi Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hoàng M.

Xét thấy, các vật chứng trên là vật chứng cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy, vật chứng không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen thu là phù hợp điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[4] Về án phí:** Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2020 (ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam).

**2. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) phong bì Công an tỉnh Lâm Đồng ghi số 1819/2020/PC09 đã niêm phong, có chữ ký của các ông Nguyễn Quang H, Võ Như T5, Lê Văn T6 trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: Ba đối tượng phạm tội về ma túy tại TDP E, TT Đ, Đ. QĐTC: 35/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 28/9/2020. Mẫu hoàn M1 đến M9:

+ 01 (một) hộp hình chữ nhật kích thước 08cm X 17,5cm X 08cm đã niêm phong, có chữ ký của các ông Nguyễn Quang H, Võ Như T5, Lê Văn T6, trên phong bì có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, bên ngoài phong bì ghi: vụ 1819/2020 ba đối tượng phạm tội về ma túy tại đoạn đường liên thôn thuộc TDP E, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, QĐTC: 35/QĐ-ĐCSHS-KT-MT ngày 28/9/2020, bao gói vật chứng;

+ 05 (năm) ống thủy tinh được uốn cong, một đầu hình tròn, đường kính 0,5cm, một đầu có hình cầu. 01 (một) bình thủy tinh có hình dáng con hươu, chiều cao nhất là 15,5cm, chiều dài 15,5cm, phần trên đuôi hươu có gắn một ống thủy tinh hình trụ tròn đường kính 1,2cm, cao 2,3cm. 01 (một) mũ lưỡi trai bằng vải rằn ri màu xanh xám. 01 (một) túi vải màu đen, hình hộp chữ nhật, chiều cao 11cm, chiều rộng 11cm, chiều dài 23cm, trên túi có gắn mác chữ “Pleasure Supply”. 01 (một) chai nhựa “Number 1”, dung tích 330ml, trên nắp chai có lỗ tròn đường kính 0,5cm. 01 (một) ống nhựa màu xanh lá và xanh dương, chiều dài 54cm, đường kính 0,5cm. Toàn bộ đồ đạc trên được bỏ trong hộp giấy màu vàng kính thước 24cm x 20cm x 9cm, trên hộp giấy có các họa tiết chiếc ô và lá, có chữ “Spicial”. Các mép hộp đều được niêm phong của cơ quan CSĐT và có chữ ký của ông Nguyễn Quốc P3, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Tấn P, Bùi Nguyễn Trọng N, Nguyễn Hoàng M.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Nguyễn Tấn P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu đen.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/11/2020.

**3. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký tên và đóng dấu)

**Lê Tiến Dũng**

